BÀI 4. NGUỒN GỐC LOÀI NGƯỜI

I MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1.Về kiến thức

– Mô tả được quá trình tiến hoá từ Vượn người thành người trên Trái Đất.

– Xác định được dấu tích của Người tối cổ ở Đông Nam Á và Việt Nam.

2. Về kĩ năng, năng lực

– Biết sưu tầm, khai thác tư liệu, kênh hình trong học tập lịch sử, rèn luyện năng lực tìm hiểu lịch sử.

– Biết trình bày, suy luận, phản biện, tranh luận về một vấn đề lịch sử, rèn luyện năng lực nhận thức và tư duy lịch sử.

3. Về phẩm chất

Bồi dưỡng các phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm.

II CHUẨN BỊ

1. Giáo viên

– Giáo án biên soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.

– Lược đồ dấu tích của quá trình chuyển biến từ Vượn người thành người ở Đông Nam Á (treo tường).

– Một số hình ảnh công cụ đồ đá, răng hoá thạch, các dạng người trong quá trình tiến hoá phóng to, một số mẩu chuyện lịch sử tiêu biểu gắn với nội dung bài học.

– Trục thời gian về quá trình tiến hoá từ loài Vượn người thành Người tinh khôn trên thế giới và ở Việt Nam.

– Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

– SGK.

– Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III MỘT SỐ LƯU Ý VỀ NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP

– Với HS lớp 6, GV chỉ nên giới thiệu khái quát về các giai đoạn của quá trình tiến hoá từ Vượn người thành người mà không nên đi vào các chi tiết. GV có thể khai thác hình 1 (tr.17). Các hình vẽ này được dựa trên những dạng người cụ thể đã được tìm thấy trên thế giới, bắt đầu từ loài Vượn người đến Người tối cổ, cuối cùng là Người tinh khôn – quá trình tiến hoá đã hoàn thành (*Lưu ý*: Vượn người là vượn có dáng hình người, khác Người vượn đã là người nhưng còn mang dấu vết vượn trên cơ thể).

– Muốn truy tìm dấu vết của quá trình tiến hoá từ Vượn người thành người, các nhà khoa học căn cứ vào hai loại dấu tích: một là, di cốt hoá thạch của Người tối cổ, tức là những dấu vết của xương hay răng của Người tối cổ còn lại trong các lớp đất đá; hai là, những công cụ đá đầu tiên do con người chế tạo ra. Đây là những công cụ được ghè đẽo thô sơ thuộc thời đại đồ đá cũ. Như vậy, muốn khẳng định ở khu vực nào đó có diễn ra quá trình tiến hoá từ vượn thành người hay không, ta phải có những bằng chứng về cả hai hoặc một trong hai loại dấu tích nêu trên. Khu vực Đông Nam Á, trong đó có Việt Nam đã tìm thấy khá đầy đủ các dấu tích này.

+ Di cốt hoá thạch: loài Vượn người đã tìm thấy ở Pôn-đa-ung (Mi-an-ma), Người tối cổ tìm thấy ở Việt Nam (Lạng Sơn), Gia-va (In-đô-nê-xi-a), Người tinh khôn tìm thấy ở hang Ni-a (trên đảo Boóc-nê-ô thuộc Ma-lai-xi-a).

+ Công cụ đồ đá cũ: tìm thấy ở Việt Nam (An Khê, Núi Đọ, Xuân Lộc,…), In-đô-nê-xi-a, Mi-an-ma, Thái Lan, Ma-lai-xi-a,…

– Về câu hỏi: *Cái nôi của loài người ở đâu?* Do gần đây các nhà khảo cổ đã tìm thấy di cốt hoá thạch của dạng Người khéo léo (Hô-mô Ha-bi-lit), trong đó có di cốt của cô gái Lu-ci còn khá nguyên vẹn, có niên đại khoảng 3,7 triệu năm ở vùng Đông Phi nên nhiều nhà khoa học cho rằng nơi đây (Đông Phi) chính là cái nôi của loài người. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều ý kiến cho rằng, quá trình tiến hoá từ Vượn người thành người đã diễn ra ở nhiều nơi trên Trái Đất, trong đó khu vực Đông Phi là sớm nhất (nhưng không phải duy nhất).

IV GỢI Ý CÁCH THỨC TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU

1. Mở đầu

GV có thể lấy ngay hoạt động giới thiệu chương để khởi động vào bài học; hoặc đặt câu hỏi gợi mở theo cách như gợi ý trong bài học để dẫn dắt vào bài mới.

2. Hình thành kiến thức mới

Mục 1. Quá trình tiến hoá từ Vượn người thành người

a) Nội dung chính

– Loài người có nguồn gốc từ loài Vượn người. Ở chặng đầu của quá trình này, có một loài Vượn người, sống khoảng 5 – 6 triệu năm trước đây, đã có thể đứng và đi bằng hai chân, dùng hai chi trước để cầm, nắm, ăn hoa quả, lá cây và những động vật nhỏ. Xương, răng hoá thạch của loài vượn này đã được tìm thấy ở nhiều nơi như Đông Phi, Tây Á và cả ở khu vực Đông Nam Á (Mi-an-ma, In-đô-nê-xi-a,…).

– Từ một nhánh của loài Vượn người đã phát triển lên thành Người tối cổ, bắt đầu từ khoảng 4 triệu năm trước đây. Dấu tích của Người tối cổ đã được tìm thấy ở Đông Phi, khu vực Tây Á, Trung Quốc, khu vực Đông Nam Á, trong đó có Việt Nam.

– Người tối cổ hầu như đã đi đứng hoàn toàn bằng hai chân. Hai chi trước được tự do để sử dụng công cụ, kiếm thức ăn và dần dần trở thành hai tay. Cơ thể họ đã có nhiều biến đổi: tuy trán còn thấp và bợt ra sau, u mày còn nổi cao, nhưng hộp sọ đã lớn hơn của loài vượn cổ và dần hình thành trung tâm phát tiếng nói trong não. Tuy chưa loại bỏ hết dấu tích vượn trên cơ thể mình, nhưng Người tối cổ đã là người. Đây là bước tiến triển nhảy vọt từ vượn thành người, là thời kì đầu tiên của lịch sử loài người.

– Đến khoảng 15 vạn năm cách ngày nay, Người tối cổ trở thành Người tinh khôn hay còn gọi là Người hiện đại. Người tinh khôn có cấu tạo cơ thể giống như chúng ta ngày nay: xương cốt nhỏ hơn Người tối cổ, bàn tay nhỏ, khéo léo, các ngón tay linh hoạt (đặc biệt là ngón tay cái đã tách ra xa các ngón còn lại, giúp cho việc cầm, nắm dễ dàng hơn); hộp sọ và thể tích não phát triển, trán cao, mặt phẳng; cơ thể gọn và linh hoạt, tạo nên tư thế thích hợp với các hoạt động phức tạp của con người. Đây là bước nhảy vọt thứ hai, sau bước nhảy vọt từ vượn thành người.

Cũng từ đây, khi lớp lông mỏng trên cơ thể người không còn nữa, ở Người tinh khôn lại xuất hiện những màu da khác nhau, gọi là các chủng tộc. Có ba đại chủng lớn: da vàng, da đen và da trắng. Tuy nhiên, chủng tộc chỉ là sự khác nhau thuần tuý theo những đặc điểm

cơ thể bên ngoài, chứ không phải là sự chênh lệch về trình độ trí tuệ. Sự khác nhau đó là kết quả của sự thích ứng lâu dài của con người với những hoàn cảnh tự nhiên khác nhau.

– Với sự xuất hiện của Người tinh khôn, quá trình tiến hoá từ Vượn người thành người đã hoàn thành.

b) Tư liệu, kênh hình cần khai thác

– *Hình 1. Các dạng người trong quá trình tiến hoá*: Các hình ảnh tiêu biểu mô tả quá trình tiến hoá từ Vượn người thành người: Vượn người – Người tối cổ – Người tinh khôn (Người hiện đại).

+ Hình ảnh Vượn người cho thấy loài vượn này có dáng hình người (ở đây là Vượn Phương Nam – tổ tiên chung của loài người và loài vượn hiện đại). Cơ thể của loài vượn cổ này được bao phủ bởi một lớp lông dày, đã có thể đứng và đi bằng hai chân, bàn tay bước đầu được giải phóng dùng để cầm, nắm. Loài Vượn người này xuất hiện cách ngày nay khoảng 6 triệu năm.

+ Hình thứ 2 (từ trái sang) là hình ảnh mô phỏng cho các dạng Người tối cổ trong quá trình tiến hoá, có niên đại bắt đầu từ khoảng 4 triệu năm trước đây. Di cốt của dạng người này tìm thấy ở nhiều nơi trên thế giới, trong đó có hai dạng người điển hình là Người vượn Gia-va tìm thấy trên đảo Gia-va (In-đô-nê-xi-a) và Người vượn Bắc Kinh tìm thấy ở Chu Khẩu Điếm (gần Bắc Kinh, Trung Quốc).

– Hình cuối cùng mô tả hình dáng của Người tinh khôn với cấu tạo cơ thể giống như chúng ta ngày nay: xương cốt nhỏ hơn Người tối cổ; bàn tay nhỏ, các ngón tay linh hoạt; hộp sọ và thể tích não phát triển, trán cao, mặt phẳng; cơ thể gọn và linh hoạt tạo nên tư thế thích hợp với các hoạt động phức tạp của con người. Người tinh khôn xuất hiện cách ngày nay khoảng 15 vạn năm.

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

c) Gợi ý các hình thức tổ chức dạy học

– GV giới thiệu sơ đồ (trục thời gian) về quá trình tiến hoá từ Vượn người thành người (tr.16, SGK). Sau đó, tổ chức cho HS: *Quan sát hình 1 và trục thời gian, cho biết quá trình tiến hoá từ Vượn người thành người đã trải qua các giai đoạn nào? Cho biết niên đại tương ứng của các giai đoạn đó.*

Yêu cầu cần đạt: HS biết nhận ra sự tương ứng của các dạng người trong quá trình tiến hoá với mốc thời gian trên trục thời gian: Có ba dạng người chính trong quá trình tiến hoá đó là Vượn người tương ứng với niên đại 6 triệu năm đến 4 triệu năm cách ngày nay; Người tối cổ tương ứng với niên đại 4 triệu năm đến 15 vạn năm cách ngày nay (thời kì Bầy người nguyên thuỷ); Người tinh khôn tương ứng với niên đại 15 vạn năm đến 4 000 năm cách ngày nay (thời kì Công xã thị tộc).

– GV có thể mở rộng giới thiệu kĩ hơn về quá trình tiến hoá, gợi ý để HS tìm và trình bày sự giống và khác nhau giữa các dạng người nhằm rèn luyện kĩ năng nhận xét, phản biện cho HS. Thông qua đó, HS nhận thức được quá trình này vừa có sự kế thừa (giống nhau)

vừa có sự đột biến (khác nhau). HS có thể dựa vào hình vẽ và nội dung thông tin về Người tối cổ trong phần *Em có biết* để rút ra nội dung này.

– Cuối cùng, GV chốt lại: Nguồn gốc loài người là từ một loài Vượn cổ tiến hoá thành (không phải như các tôn giáo hay các truyền thuyết đã khẳng định: loài người do một đấng thần linh nào đó sáng tạo ra).

Mục 2. Những dấu tích của quá trình chuyển biến từ Vượn người thành người ở Đông Nam Á và Việt Nam

a) Nội dung chính

– Ở khu vực Đông Nam Á:

+ Dấu tích Vượn người đã được tìm thấy ở Pôn-đa-ung (Mi-an-ma) và San-gi-ran (In-đô-nê-xi-a).

+ Dấu tích Người tối cổ được tìm thấy ở khắp Đông Nam Á, gồm di cốt hoá thạch hoặc công cụ đá, tiêu biểu là văn hoá A-ni-at (Mi-an-ma), bản Mai Tha (Thái Lan), Tam-pan (Ma-lai-xi-a), Pa-la-oan (Phi-líp-pin), Người tối cổ được tìm thấy ở Gia-va (In-đô-nê-xi-a),...

– Ở Việt Nam: Đã tìm thấy răng của Người tối cổ ở hang Thẩm Khuyên, Thẩm Hai (Lạng Sơn), công cụ đá được ghè đẽo thô sơ ở An Khê (Gia Lai), Núi Đọ (Thanh Hoá),…

Điều này chứng tỏ quá trình tiến hoá từ Vượn người thành người ở Đông Nam Á là liên tục. Việt Nam là quê hương của một dạng Người tối cổ.

b) Tư liệu, kênh hình cần khai thác

– *Hình 2. Lược đồ dấu tích của quá trình chuyển biến từ Vượn người thành người ở Đông Nam Á:* Trên nền lược đồ khu vực Đông Nam Á ngày nay đã định vị tương đối các địa điểm tìm thấy dấu tích của Người nguyên thuỷ, gồm nơi tìm thấy di cốt Vượn người, di cốt Người tối cổ, di cốt người tinh khôn và nơi tìm thấy các công cụ bằng đá. Dấu tích của người nguyên thuỷ được tìm thấy trải rộng cả ở các nước Đông Nam Á lục địa và các nước Đông Nam Á hải đảo, chứng tỏ nơi đây là một trong những khu vực có con người sinh sống từ rất sớm.

– Tư liệu (tr.18): Cung cấp những bằng chứng cho thấy loài Vượn người đã sống ở Mi-an-ma và In-đô-nê-xi-a cách ngày nay khoảng 5 triệu năm (tìm thấy di cốt hoá thạch); di cốt Người tối cổ xưa nhất ở Đông Nam Á đã tìm thấy ở đảo Gia-va (In-đô-nê-xi-a), các di chỉ đồ đá cũ tìm thấy ở Thái Lan (bản Mai Tha), Phi-líp-pin (Pa-la-oan), Ma-lai-xi-a (Tam-pan),...

– *Hình 3. Công cụ đá Núi Đọ:* Núi Đọ thuộc địa phận hai xã Thiệu Tân (huyện Thiệu Hoá) và Thiệu Khánh (thành phố Thanh Hoá), nơi hợp lưu của dòng sông Chu và sông Mã. Tại đây, các nhà khảo cổ học đã tìm được nhiều công cụ bằng đá được ghè đẽo rất thô sơ (như trong hình), có niên đại cách ngày nay khoảng 35 – 45 vạn năm, thuộc sơ kì thời đại đồ đá cũ.

– *Hình 4. Răng hoá thạch của Người tối cổ được tìm thấy ở hang Thẩm Khuyên (Lạng Sơn):* 9 chiếc răng hoá thạch này của Người tối cổ đã được phát hiện vào năm 1965 tại hang Thẩm Khuyên (thuộc xã Tân Văn, huyện Bình Gia, Lạng Sơn), có niên đại cách ngày nay khoảng 40 – 50 vạn năm. Cùng với di cốt của Người tối cổ, tại đây các nhà khoa học cũng phát hiện xương cốt của nhiều loại động vật như vượn khổng lồ, đười ươi lùn, voi cổ, voi răng kiếm, lợn vòi lớn,... Những dấu tích trên cho thấy, khoảng 50 vạn năm cách ngày nay, Người tối cổ đầu tiên đã xuất hiện ở Việt Nam, tương đương với Người vượn Bắc Kinh và Người vượn Gia-va.

– *Hình 5. Rìu tay tìm thấy ở di chỉ An Khê* (thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai). Ở đây đã tìm thấy hơn 3 000 hiện vật, gồm rìu tay, công cụ ghè đẽo thô sơ,… có niên đại khoảng 80 vạn năm trước. Đây là dấu tích cổ xưa nhất chứng tỏ sự xuất hiện sớm của người nguyên thuỷ trên đất nước Việt Nam.

c) Gợi ý các hình thức tổ chức dạy học

– GV có thể chia lớp thành 2 nhóm và giao nhiệm vụ cho từng nhóm:

Nhóm 1: *Hãy quan sát lược đồ và khai thác tư liệu để tìm những bằng chứng chứng tỏ khu vực Đông Nam Á đã diễn ra quá trình tiến hoá từ Vượn người thành người. Điều này chứng tỏ điều gì?*

Nhóm 2: *Dựa vào thông tin và hình 3, 4, 5 trong SGK, việc phát hiện ra công cụ đá và răng hoá thạch của Người tối cổ ở Việt Nam chứng tỏ điều gì?*

– Các nhóm thảo luận, hoàn thành nhiệm vụ của nhóm mình sau đó cử đại diện trình bày trước lớp.

+ Nhóm 1: HS tìm và chỉ trên *Lược đồ* các địa điểm các di chỉ tìm thấy di cốt Vượn người, Người tối cổ, Người tinh khôn và công cụ đồ đá, trong đó cần đặc biệt ghi nhớ các địa điểm ở Việt Nam. Đồng thời, HS đọc và khai thác đoạn tư liệu (tr.18), gạch chân dưới những từ khoá quan trọng giúp trả lời câu hỏi của GV (*Di cốt của Vượn người... khoảng 5 triệu năm... tìm thấy ở Mi-an-ma và In-đô-nê-xi-a; hóa thạch phát hiện ở đảo Gia-va... khoảng 2 triệu năm... dấu vết xưa nhất của Người tối cổ ở Đông Nam Á; di cốt, mảng di cốt, công cụ đá tìm thấy ở Thái Lan, Phi-líp-pin; Sọ của người tinh khôn... hang Ni-a... khoảng 4 vạn năm*). Điều này chứng tỏ quá trình đó diễn ra liên tục.

+ Nhóm 2: Đọc thông tin, khai thác kênh hình, thống nhất ý kiến trả lời của nhóm: việc phát hiện công cụ đá và răng hoá thạch chứng tỏ người nguyên thuỷ xuất hiện trên đất nước ta từ rất sớm; họ đã biết ghè đẽo công cụ bằng đá sắc bén hơn để sử dụng.

– GV có thể giới thiệu thêm với HS một số tranh về hoá thạch xương, răng và công cụ đá của Người tối cổ đã chuẩn bị sẵn.

Lưu ý: Yêu cầu cần đạt của phần này là giúp HS xác định được dấu tích của Người tối cổ ở khu vực Đông Nam Á, trong đó có Việt Nam. Tuy nhiên, GV nên mở rộng để giúp HS hình dung được ở Đông Nam Á đã diễn ra quá trình chuyển biến từ vượn thành người (từ Vượn

người đến Người tinh khôn) mà không cần nhớ quá chi tiết; cơ sở để khẳng định quá trình này là dấu tích di cốt hoá thạch, công cụ đổ đá và nhấn mạnh: quá trình đó diễn ra liên tục.

Yêu cầu cần đạt: HS xác định được các dấu tích (di cốt hoá thạch, công cụ) của Người tối cổ,... Hiểu được quá trình chuyển biến từ Vượn người thành người ở Đông Nam Á và Việt Nam diễn ra liên tục.

3. Luyện tập và vận dụng

Câu 1. Đây là một câu hỏi có tính khái quát. Từ những bằng chứng về các di cốt, công cụ tìm thấy ở Đông Nam Á và Việt Nam ở trên có thể thấy các di tích được phân bố đều khắp ở khu vực Đông Nam Á, từ lục địa tới hải đảo. Đồng thời, GV có thể gợi ý để HS thấy được quá trình chuyển biến từ Vượn thành người ở khu vực này diễn ra liên tục, không có đứt đoạn, từ Vượn người đến Người tối cổ rồi Người tinh khôn. Đó là một quá trình phát triển liên tục qua các giai đoạn.

Câu 2. GV gợi ý dựa vào hình và những thông tin trong bài, đồng thời có thể cung cấp thêm như ở trên để trả lời câu hỏi này.

Câu 3. Đây là dạng bài tập vận dụng, kết nối. GV có thể cho HS tra cứu thông tin, hoàn thành theo nhóm rồi thuyết trình trên lớp.